

Số: 72 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**  
**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế**  
**của Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25/7/2021 của Hội đồng,*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.





2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân theo quy định hiện hành.

  
**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Quang**



## PHỤ LỤC 1

### Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                    |                                 | Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                    |                                 |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
|                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số tiêu<br>chí đạt | Tỷ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt (%) |                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số tiêu<br>chí đạt | Tỷ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt (%) |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |                            | 4,00                        | 3                  | 100                             | <b>Tiêu chuẩn 7</b>     |                            | 4,40                        | 5                  | 100                             |
| Tiêu chí 1.1            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.1            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 1.2            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.2            | 5                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 1.3            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.3            | 5                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |                            | 3,67                        | 2                  | 66,67                           | Tiêu chí 7.4            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 2.1            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.5            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 2.2            | 3                          |                             |                    |                                 | <b>Tiêu chuẩn 8</b>     |                            | 4,20                        | 5                  | 100                             |
| Tiêu chí 2.3            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 8.1            | 4                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |                            | Tiêu chí 8.2                | 5                  |                                 |                         |                            |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 3.1            | 4                          | Tiêu chí 8.3                | 4                  |                                 |                         |                            |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 3.2            | 3                          | Tiêu chí 8.4                | 4                  |                                 |                         |                            |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 3.3            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 8.5            | 4                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     |                            | 3,67                        | 2                  | 66,67                           | <b>Tiêu chuẩn 9</b>     |                            | 4,20                        | 5                  | 100                             |
| Tiêu chí 4.1            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.1            | 5                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 4.2            | 3                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.2            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 4.3            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.3            | 4                          |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     |                            | 4,20                        | 4                  | 80,00                           | Tiêu chí 9.4            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.1            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.5            | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.2            | 4                          |                             |                    |                                 | <b>Tiêu chuẩn 10</b>    |                            | 3,50                        | 3                  | 50,00                           |
| Tiêu chí 5.3            | 3                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.1           | 3                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.4            | 5                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.2           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 5.5            | 5                          | Tiêu chí 10.3               | 3                  |                                 |                         |                            |                             |                    |                                 |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b>     |                            | 4,29                        | 7                  | 100                             | Tiêu chí 10.4           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.1            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.5           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.2            | 5                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.6           | 3                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.3            | 4                          |                             |                    |                                 | <b>Tiêu chuẩn 11</b>    |                            | 3,80                        | 4                  | 80,00                           |
| Tiêu chí 6.4            | 5                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.1           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.5            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.2           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.6            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.3           | 4                          |                             |                    |                                 |
| Tiêu chí 6.7            | 4                          |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.4           | 3                          |                             |                    |                                 |
|                         |                            |                             |                    |                                 |                         |                            | Tiêu chí 11.5               | 4                  |                                 |
| Mức trung bình          |                            |                             |                    |                                 | Số tiêu chí đạt         |                            | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)   |                    |                                 |
| 4,00                    |                            |                             |                    |                                 | 42                      |                            | 84                          |                    |                                 |



## PHỤ LỤC 2

### **Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được công bố công khai; chuẩn đầu ra cụ thể hóa mục tiêu đào tạo thành kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập, nâng cao trình độ của người học tốt nghiệp; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra và có đối sánh với các CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, hướng đến rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý, đánh giá đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện học tập, tu dưỡng và rèn luyện; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, thể hiện rõ tính đặc thù/đặc trưng và thế mạnh của Trường; cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần đa dạng các kênh thông tin về mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và hiểu rõ; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá



trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần tiến hành rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT theo quy định, chú trọng các nguồn lực thực hiện CTĐT; cần hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, cần bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần, chú ý đến hình thức thể hiện trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh, để các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng, và mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra; cần ban hành các tiêu chí lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT; cần tăng cường khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng, các cơ sở thực tập, các doanh nghiệp, để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn trong phát triển CTĐT;

(iv) Cần xây dựng và sớm ban hành Triết lý giáo dục; Mục tiêu giáo dục cần được được chuyển tải phù hợp vào nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; cần tiếp tục tăng cường tập huấn về xây dựng và phát triển CTĐT, về đổi mới phương pháp giảng dạy; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp với bối cảnh giáo dục trong nước và quốc tế hiện nay; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời;

(v) Cần rà soát các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá, và phản hồi thông tin về kết quả học tập, đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần rà soát, hoàn thiện Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, đảm bảo bộ câu hỏi thi mang tính toàn diện, độc lập, khách quan khi đánh giá; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá, để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện;

(vi) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ xây dựng Chiến lược phát triển đội ngũ thực hiện CTĐT phù hợp cho giai đoạn



tiếp theo; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ giảng viên phù hợp với thang đo phù hợp hơn; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần rà soát quy hoạch tổng thể về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần thường xuyên thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, chú trọng phân tích, dự báo để xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp, và lưu ý đến chính sách tuyển sinh riêng cho ngành Kinh doanh quốc tế; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao công tác hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hội chợ việc làm, tư vấn hỗ trợ việc làm, giao lưu đối thoại với doanh nghiệp... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học;

(ix) Cần sớm đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ trong dạy và học; cần chú trọng bổ sung, cập nhật những tài liệu học tập mới, tài liệu tham khảo cho các học phần trong CTĐT, chú ý những tài liệu mang tính định hướng nghiên cứu của ngành Kinh doanh quốc tế trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần tăng cường phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến, phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường (cảnh quan, tâm lý, xã hội), sức khỏe, an toàn, chú ý đến khả năng tiếp cận của người có nhu cầu đặc biệt;

(x) Cần xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong đơn vị, hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT; cần tăng cường việc tham khảo ý kiến của các bên liên



quan trọng quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng hiệu quả những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác...; cần có chính sách và đầu tư kinh phí phù hợp, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên thực hiện CTĐT, chú ý đến việc sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học;

(xi) Cần phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan về sinh viên tốt nghiệp; cần có chính sách khuyến khích gia tăng nghiên cứu khoa học của sinh viên, cần thực hiện chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 01/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.

-----